

Số: 27 /2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều
48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Xét Tờ trình số 965/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
Thành phố quy định một số nội dung, mức chi tổ chức thực hiện công tác thi
đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số
153/BC-BPC ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức
thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen
thưởng theo quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số
143/2025/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

1. Chi tiền công cho việc nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước

a) Mức chi cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng Thành phố: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

b) Mức chi cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng tại các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên, được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu: 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

2. Chi tiền công cho việc nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”

a) Mức chi cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng Thành phố

- Đối với công trình/tác phẩm: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm.

- Đối với cụm công trình/cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

b) Mức chi cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng tại các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên, được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Đối với công trình/tác phẩm: 560.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm.

- Đối với cụm công trình/cụm tác phẩm: 800.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

3. Chi tiền công cho việc họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP

a) Mức chi cho Hội đồng Thành phố

- Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi. Riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi. Riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi.

b) Mức chi cho Hội đồng tại các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên, được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi. Riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.200.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi. Riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi.

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 240.000 đồng/người/buổi.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn trích 20% trong tổng quỹ thi đua khen thưởng của từng cấp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2026. Các mức chi quy định tại Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Trg).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh